

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Từ 01/10/11 - 31/12/11

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 5987
CHI TIẾT
Giờ: Ngày: 5 tháng 2 năm 12

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3				
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.19	435,214,770,986	904,131,991,460	2,584,873,288,901	2,568,619,044,647
2. Các khoản giảm trừ (04+05+06+07)	03	VI.20	1,569,304,420	73,042,217	2,840,003,241	770,654,179
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-03)	10	VI.21	433,645,466,566	904,058,949,243	2,582,033,285,660	2,567,848,390,468
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	397,083,128,434	842,082,712,193	2,374,285,435,258	2,311,965,844,416
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		36,562,338,132	61,976,237,050	207,747,850,402	255,882,546,052
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	5,071,508,137	3,872,678,080	20,163,102,252	8,779,057,301
7. Chi phí tài chính	22	VI.24	60,106,444,971	43,843,691,419	164,994,909,101	111,850,749,601
Trong đó lãi vay :	23		37,079,543,444	23,144,569,570	116,553,132,677	64,750,529,743
8. Chi phí bán hàng	24		1,410,265,415		12,073,584,045	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15,774,549,162	8,573,592,789	35,190,068,124	23,454,247,473
10. Lợi tức thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		-35,657,413,279	13,431,630,922	15,652,391,384	129,356,606,279
11. Thu nhập khác	31		55,659,010	143,030,310	156,133,775	144,545,231
12. Chi phí khác	32		17,831,670	346,509,488	147,659,423	448,066,567
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		37,827,340	-203,479,178	8,474,352	-303,521,336
14. Tổng lợi tức trước thuế (50=30+40)	50		-35,619,585,939	13,228,151,744	15,660,865,736	129,053,084,943
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.26	19,690,370	2,562,696,948	3,047,408,512	23,939,793,302
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			8		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		-35,639,276,309	10,665,454,796	12,613,457,224	105,113,291,641
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông tối thiểu	61		28,944,844	86,897,242	140,718,188	132,814,788
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	62		-35,668,221,153	10,578,557,554	12,472,739,036	104,980,476,853
20. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ					24,285,479	21,653,701
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.27			514	4,848

Bình Dương, Ngày 30 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Văn Dũng

Phạm Văn Trung

